

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỆ THUY  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 51 /2020/HSST

Ngày: 30/9/2020.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Hải Nam và ông Lê Thuận Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Quảng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diệp, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/TLST-HS ngày 21/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HS ngày 03/9/2020 đối với bị cáo: Lê Hồng V, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1987 tại L, Quảng Bình.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Nông trường L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Hồng N (đã chết) và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1954; vợ: Trần Thị N, sinh 1991; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt.

*\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Trần Thị N, sinh 1991; địa chỉ: Thôn P, thị trấn nông trường L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

*\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng:*

- Lê Đức T, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn nông trường L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Nguyễn Khánh L, sinh năm 1983, địa chỉ: Khu phố 1, phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Võ Quang H, sinh năm 1991, địa chỉ: Tổ dân phố 3B, thị trấn nông trường L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Trương Ngọc T, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Nguyễn Đăng P, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 15/4/2020, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Lệ Thủy phối hợp với Công an thị trấn Nông trường Lệ Ninh tuần tra kiểm soát tại địa bàn thị trấn Nông trường Lệ Ninh, huyện Lệ Thủy. Khi đến khu vực tổ dân phố 2, thị trấn Nông trường Lệ Ninh thì tổ công tác phát hiện đối tượng Lê Hồng V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73K8- 0649 có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác tiến hành kiểm tra thì phát hiện ở túi quần phía trước bên phải của V có 01 ống nhựa màu trắng bên trong chứa 08 viên nén màu hồng, trên mỗi viên nén đều có chữ “WY”. Lê Hồng V khai số viên nén màu hồng đó là ma túy loại hồng phiến mua của một người tên L, không rõ địa chỉ cụ thể để sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ vật chứng để xử lý.

Trong quá trình điều tra xác định thêm Lê Hồng V đã thực hiện các lần bán ma túy cho các đối tượng trên địa bàn như sau:

Bán cho Lê Đức T ở tổ dân phố 3, thị trấn nông trường L, huyện L, tỉnh Quảng Bình 04 lần: Trong đó vào tháng 02/2020, tại trước cổng cổng Phòng khám đa khoa L, V bán cho T hai lần, mỗi lần một viên ma túy với giá 100.000 đồng/viên. Tháng 3/2020 cũng tại trước cổng Phòng khám đa khoa L, V bán cho T hai lần, lần thứ nhất 02 viên ma túy với giá 200.000 đồng, lần thứ hai 1 viên với giá 100.000 đồng.

Tháng 3/2020 tại trước cổng Phòng khám đa khoa L, V bán cho Nguyễn Khánh L ở khu phố 1, phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị 02 viên ma túy với giá 150.000 đồng.

Tháng 4/2020 tại trước cổng Phòng khám đa khoa L, V bán cho Trương Ngọc T ở H, xã S 02 viên ma túy với giá 200.000 đồng.

Trong tháng 4/2020 tại trước cổng Phòng khám đa khoa L, V bán cho Nguyễn Đăng P ở M, xã S hai lần: lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 13/4/2020, V bán cho P 02 viên ma túy với giá 200.000 đồng. Lần thứ hai vào khoảng 22 giờ ngày 14/4/2020, V bán cho P 01 viên ma túy với giá 100.000 đồng.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/4/2020, tại cầu Trắng thuộc xã S, huyện L, Quảng Bình, V bán cho Võ Quang H ở Tổ dân phố 3, thị trấn Nông trường L, huyện L, Quảng Bình 02 viên ma túy với giá 200.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ: 08 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng là chất ma túy loại Me thamphetamine có khối lượng 0,811g (sau giám định còn lại 0,733 g Me thamphetamine và vỏ bao gói); 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 6A màu vàng bên trong có chứa 01 sim thuê bao số 0935443102 và sim số 0705908319; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MATESSL màu đỏ đen, bên trong chứa sim số 0705939434 và sim số 0911162843 và xe mô tô nhãn hiệu SuZuki loại Smash màu đỏ đen, BKS 73K8- 0649.

Tại bản kết luận giám định số 623/GĐ-PC09 ngày 20/4/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành giám định và kết luận: 08 viên nén hình tròn

dạng thuốc tân được màu hồng, trên một mặt của mỗi viên đều có in chữ “WY” mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0.811g (không phải tám trăm mười một gam) Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Sau giám định còn lại 0,733g (không phải bảy trăm ba mươi ba gam) Methamphetamine và vỏ bao gói.

Ngày 15/9 /2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã lập biên bản giao nhận vật chứng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy gồm:

- 0,733gg (không phải bảy trăm ba mươi ba gam) Methamphetamine mẫu sau giám định và vỏ bao gói dán kín, được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình.

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 6A màu vàng bên trong có chứa 01 sim thuê bao số 0935443102 và sim số 0705908319.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL màu đỏ, đen bên trong chứa sim số 0705939434 và sim số 0911162843.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SuZuki loại Smash màu đỏ, BKS 73K8- 0649.

Bản Cáo trạng số: 45/CT-VKSNDLT ngày 20/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo Lê Hồng V, về tội“ Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, các điểm r, s, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hồng V từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao gói và 0,733 g Me thamphetamine còn lại được niêm phong mẫu sau giám định được gói bằng túi nilon màu trắng ngoài có ghi chữ “A”; các sim thuê bao số 0705939434 và sim số 0911162843.

- Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu MASSTEL, màu đỏ, đen;

- Đề nghị trả lại cho Lê Hồng V 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 6A màu vàng và 02 sim thuê bao số 0935443102; 070590831;

- Đề nghị trả lại cho chị Trần Thị N (là vợ của Lê Hồng V): 01 xe mô tô nhãn hiệu SuZuki loại Smash màu đỏ BKS 73K8- 0649;

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, lời luận tội, hình phạt và mức án đề nghị của Kiểm sát viên; bị cáo đã nhận thức được tội lỗi của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và hứa cố gắng cải tạo tốt để sớm về địa phương làm ăn lương thiện, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hồng V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và tang vật vụ án đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép khối lượng 0.811g (không phải tám trăm mười một gam) ma túy loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. (Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền). Trước đó Lê Hồng V đã thực hiện các lần bán ma túy cho các đối tượng trên địa bàn như sau: Bán cho Lê Đức T ở tổ dân phố 3, thị trấn nông trường L, huyện L, tỉnh Quảng Bình 04 viên ma túy lấy 400.000 đồng; bán cho Nguyễn Khánh L ở khu phố 1, phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị 02 viên ma túy lấy 150.000 đồng; bán cho Trương Ngọc T ở H, xã S 02 viên ma túy lấy 200.000 đồng; bán cho Nguyễn Đăng P ở M, xã S hai lần 3 viên ma túy lấy 300.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Hồng V phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép khối lượng 0.811g (không phải tám trăm mười một gam) ma túy loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, góp tay cho tệ nạn nghiện hút ma túy ngày càng nhiều trên địa bàn, làm ảnh hưởng sức khỏe của nhiều người, gây lo lắng bất bình trong nhân dân. Bị cáo là công dân trưởng thành, nhận thức về xã hội đã chín chắn, có nghề nghiệp nhưng do đua đòi, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng và bán lại kiếm lời. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án, Lê Hồng V khai đã mua ma túy từ một người có tên là L nhưng không rõ lai lịch và địa chỉ, nên không có cơ sở để xác minh, điều tra đối với đối tượng này.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tự thú; đã thành khẩn khai báo, đã tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo có thành tích xuất sắc trong phong trào hoạt động Công đoàn năm 2017, được Ban chấp hành Công đoàn Công ty Cổ phần Lê Ninh tặng giấy khen. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, nên xử phạt bị cáo mức án phù hợp với khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng mức, như ý kiến, phân tích, đánh giá của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Vô bao gói và 0,733 g Me thamphetamine còn lại được niêm phong mẫu sau giám định được gói bằng túi nilon màu trắng ngoài có ghi chữ “A”; là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; các sim thuê bao số 0707939434 và sim số 0911162843 cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu MASSTEL màu đỏ, đen là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 6A màu vàng và 02 sim thuê bao số 0935443102; 0705908319 của Lê Hồng Viện không liên quan đến vụ án, nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu SuZuki loại Smash màu đỏ BKS 73K8- 0649, chị Trần Thị N (là vợ của bị cáo V) trình bày: Chiếc xe là tài sản riêng của chị, dùng để làm phương tiện đi lại, việc V dùng chiếc xe này để đi bán ma túy chị hoàn toàn không biết. Nay cơ quan Điều tra đã thu giữ đề nghị Hội đồng xét xử cho chị được nhận lại chiếc xe để chị làm phương tiện phục vụ cuộc sống. Qua trình bày của chị N, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Hồng V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hồng V phạm vào “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 38; điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt: Lê Hồng V 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (21/4/2020). Quyết định tạm giam bị cáo thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/9/2020) để đảm bảo thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự. Xử:

- Tịch thu tiêu hủy vỏ bao gói và 0,733 g Me thamphetamine còn lại được đựng trong một phong bì thư ghi “623/GĐ-PC09” “Mẫu ký hiệu A” dán kín, được niêm phong;

- Tịch thu tiêu hủy 02 sim thuê bao số 0705939434 và sim số 0911162843;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu MASSTEL, màu đỏ, đen;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 6A màu vàng và 02 sim thuê bao số 0935443102; 0705908319;

- Trả lại cho chị Trần Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu SuZuki loại Smash màu đỏ BKS 73K8- 0649.

Vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, có số lượng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2020 giữa Công an huyện Lệ Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Lê Hồng V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/9/2020), bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản)
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ****CÁC THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ****THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA*****Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản)
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Thu Hương**